

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 27-11-2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lò Thị Ánh Nguyệt;
- Ông Chu Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị N, sinh năm 1996.

Địa chỉ bản L, xã T, thị xã N, tỉnh Y; “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn L, sinh năm 1994.

Địa chỉ bản L, xã T, thị xã N, tỉnh Y; “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Đinh Thị N trình bày như sau:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã N, vào ngày 02 tháng 6 năm 2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại bản L, xã T, thị xã N; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm

sống, khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị đề nghị được ly hôn với anh Đinh Văn L.

+ Con chung: Chị N và anh L có 01 con chung là Đinh Thị Tâm A, sinh ngày 09/7/2023. Sau khi ly hôn chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Đinh Văn L trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn, quá trình chung sống giữa anh L và chị N đúng như chị N trình bày; anh L cho rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa anh L và chị N không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, vào tháng 5/2024 chị N và bố anh L có xảy ra việc bố anh L khuyên bảo chị N cần phải dọn dẹp bếp khi nấu ăn và ăn xong, chị N không đồng ý nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở bản L, xã T sinh sống và hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N xin ly hôn, anh L nhất trí.

+ Con chung: Giữa anh L và chị N có một con chung như chị N trình bày. Sau khi ly hôn, anh đề nghị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Tài sản chung và nợ chung: Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Tổ tụng:** Chị Đinh Thị N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] **Quan hệ hôn nhân:** Chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh L, thị xã N, vào ngày 02 tháng 6 năm 2023 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân của chị N và anh L là hợp pháp.

Hiện chị N và anh L đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa; chị N xin ly hôn, anh L nhất trí. Như vậy, đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Đinh Văn L.

[3] **Con chung:** Chị N và anh L có 01 con chung là Đinh Thị Tâm A, sinh ngày 09/7/2023. Chị N và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi, chị N có đủ khả năng, điều kiện nuôi con, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, để giao cho chị Đinh Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Thị Tâm A.

- Cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị N không yêu cầu anh Đinh Văn L cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn anh Đinh Văn L.

2. Con chung: Xử giao cho chị Đinh Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Thị Tâm A, sinh ngày 09/7/2023; anh Đinh Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số: AA/2023/0000950 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị N đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Xuân